

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần: Dược lý thú y (Veterinary Pharmacology)**
 - Mã số học phần: NN173
 - Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
 - Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 60 tiết tự học

- 2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Thú y
- Khoa: Nông nghiệp

- 3. Điều kiện:**

- Điều kiện tiên quyết: không

- 4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Áp dụng kiến thức về dược động học, dược lực học, cơ chế tác dụng của thuốc trong điều trị bệnh và quản lý dịch bệnh	3.1.2a
4.2	Vận dụng được các quá trình ảnh hưởng đến số phận của thuốc trong cơ thể, cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc tiêu biểu, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách phòng trị bệnh và xử trí bệnh, khả năng vận dụng kê toa thuốc đúng nguyên tắc, đúng chuyên môn và đúng pháp lý	3.1.2b
4.3	Hình thành và phát triển khả năng nghiên cứu chuyên môn, khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và thuyết trình	3.2.2a
4.4	Hình thành ý thức trách nhiệm trong công việc, chuẩn xác trong công tác điều trị bệnh cho vật nuôi và tự học nâng cao trình độ chuyên môn	3.3

- 5. Chuẩn đầu ra của học phần:**

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày được những quá trình hấp thu, phân phổi, chuyển hóa, thải trừ và ý nghĩa của các thông số dược động học	4.1	3.1.2a
CO2	Trình bày được các cách tác dụng của thuốc, những yếu tố chính về thuốc và con vật bệnh có ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	4.1	3.1.2a
CO3	Trình bày được tương tác dược lực học và dược động	4.1	3.1.2a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO4	học, hiệu quả và áp dụng của tương tác thuốc Trình bày được cơ chế, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, độc hại của thuốc và cách áp dụng trong phòng trị bệnh	4.1	3.1.2a
	Kỹ năng		
CO5	Phân tích, chọn lọc và sử dụng thuốc trong phòng trị bệnh cho vật nuôi dựa vào thông tin liên quan vật nuôi bệnh	4.2	3.2.1a
CO6	Thiết lập toa thuốc trong phòng trị bệnh cho vật nuôi	4.2	3.2.1a
CO7	Hình thành và phát triển khả năng tự nghiên cứu, tổng hợp tài liệu chuyên môn, hợp tác và thuyết trình trong việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu	4.3	3.2.2a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO8	Hình thành tính trách nhiệm và chuẩn xác trong sử dụng thuốc phòng trị bệnh cho vật nuôi	4.4	3.3
CO9	Xây dựng ý thức tự học cập nhật bổ sung kiến thức chuyên môn	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Dược lý thú y cung cấp kiến thức về tác động qua lại giữa thuốc và cơ thể trong đó chia thành hai phần cơ bản là phần đại cương trình bày về dược động học và dược lực học, phần chuyên khoa trình bày tác dụng của thuốc theo từng chức năng sinh lý vật nuôi và theo từng loại mầm bệnh.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết (30 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Dược động học	3	
1.1.	Sự hấp thu thuốc	2	CO1, CO7, CO8, CO9
1.2.	Sự phân bố thuốc		
1.3.	Sự chuyển hóa thuốc	1	
1.4.	Sự thải trừ thuốc		
Chương 2.	Dược lực học	2	
2.1.	Các cách tác dụng của thuốc	1	CO2, CO7, CO8, CO9
2.2.	Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	1	
2.3.	Những trạng thái tác dụng đặc biệt của thuốc		
Chương 3.	Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương	4	
3.1	Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương: thuốc mê, thuốc ngủ, thuốc giảm đau - hạ sốt	2	CO3, CO4, CO5, CO6,
3.2	Thuốc kích thích hệ thần kinh trung ương: Strychnin, caffeine, long não	2	CO7, CO8, CO9
Chương 4.	Thuốc tác dụng trên đầu mót thần kinh cảm giác	6	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.1	Thuốc tê	1	CO3, CO4,
4.2	Thuốc trị tiêu chảy	1	CO5, CO6,
4.3	Thuốc xô	1	CO7, CO8,
4.4	Thuốc ho	1	CO9
4.5	Thuốc gây nôn	1	
4.6	Thuốc chống nôn	1	
Chương 5.	Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh giao cảm	2	
5.1	Thuốc tác động trên hệ trực giao cảm	1	CO3, CO4,
5.2	Thuốc tác động trên hệ đối giao cảm	1	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Chương 6.	Thuốc tác động hệ tuần hoàn	2	
6.1	Thuốc đông máu	1	CO3, CO4,
6.2	Thuốc kháng đông	1	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Chương 7.	Thuốc tác dụng trên tiết niệu - sinh dục - sinh trưởng	3	
7.1	Thuốc lợi tiểu	1	CO3, CO4,
7.2	Thuốc tác dụng trên hệ sinh dục	1	CO5, CO6,
7.3	Thuốc tác dụng trên sinh trưởng	1	CO7, CO8, CO9
Chương 8.	Thuốc sát trùng và trị ký sinh trùng	3	
8.1	Thuốc sát trùng và khử trùng	1	CO3, CO4,
8.2	Thuốc trị ký sinh trùng	2	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Chương 9.	Thuốc Kháng sinh	3	
9.1	Đại cương về thuốc kháng sinh	1	CO3, CO4,
9.2	Sử dụng thuốc kháng sinh		CO5, CO6,
9.3	Các nhóm thuốc kháng sinh	2	CO7, CO8, CO9
Chương 10.	Thuốc kháng viêm và kháng histamin	2	
10.1	Thuốc kháng viêm	1	CO3, CO4,
10.2	Thuốc kháng histamin	1	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

7.2. Thực hành (30 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Phương pháp tính liều dùng và pha thuốc	3	CO5, CO6, CO7, CO8
Bài 2.	Khảo sát sự dẫn truyền của thuốc tê	3	CO1, CO5, CO7, CO8
Bài 3.	Khảo sát tác dụng độc hại của strychnine	3	CO4, CO5, CO7, CO8
Bài 4.	Thử nghiệm tương kỵ sinh lý của hai loại thuốc	3	CO3, CO4, CO5, CO7, CO8

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 5.	Thử nghiệm tương ky hóa học của hai loại thuốc	3	CO3, CO4, CO5, CO7, CO8
Bài 6.	Sự liên quan giữa các đường hấp thu và hoạt tính dược lực	3	CO5, CO7, CO8
Bài 7.	Sự liên quan giữa hoạt tính dược lực và cấu tạo hóa học của thuốc	3	CO5, CO7, CO8
Bài 8.	Thử nghiệm tác dụng hiệp lực của thuốc	3	CO2, CO3, CO5, CO7, CO8
Bài 9.	Thử nghiệm gây mê	3	CO2, CO5, CO7, CO8
Bài 10.	Thực hành kê toa thuốc	3	CO5, CO6, CO7, CO8

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết 70%: Giảng dạy các khái niệm, đại cương và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc ở các chương bài học, trong đó dạy tinh huống chiếm 30% giờ lý thuyết.
- Thực hành 30%: Thực hành tại phòng thí nghiệm.
- Chia nhóm báo cáo chuyên đề về các nội dung từ chương 3 đến chương 10.
- Phối hợp lý thuyết, tình huống, báo cáo, thảo luận.
- Ngoài giảng dạy trực tiếp trên lớp, người dạy và người học sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến Google Classroom, Google Form để tương tác giải quyết thắc mắc, trao đổi thông tin và báo cáo.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện và tham dự đầy đủ 100% các buổi báo cáo chuyên đề và được đánh giá kết quả thực hiện theo nhóm.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 24/30 tiết - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	10%	CO9
2	Điểm thực hành	- Tham dự 100% giờ thực hành - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	10%	CO5, CO6, CO7, CO8
3	Điểm bài báo cáo chuyên đề nhóm	- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo - Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung, thời hạn quy định - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%	CO7, CO9
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm	10%	CO1, CO2, CO3, CO4
5	Điểm kiểm tra cuối kỳ	- Thi trắc nghiệm	50%	CO1, CO2, CO3, CO4

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình Dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu. - Cần Thơ : Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309</i>	NN.016052, NN.016058, NN.016061, NN.016064, NN.016067, NN.016070, NN.016073, NN.016076, NN.016079, MOL.063818, MOL.063829, MOL.063830, MOL.063841, MOL.063842, MOL.063853, MOL.063854, MON.043510, MON.043522, MON.043545
[2] Dược lý thú y / Võ Thị Trà An.- Hà nội : Nông nghiệp, 2014 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ A105</i>	NN.016839, NN.0169840, NN.016841, NN.0169842, NN.016843
[3] Giáo trình Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu. - Hà Nội : Giáo dục, 2009 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309</i>	NN.015254, NN.015255, NN.015256, NN.015257, NN.015258
[4] Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp. - Hà Nội : ĐH Nông nghiệp <i>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309</i>	NN.006937, NN.006938, NN.006939, NN.006940, NN.004466, NN.004469, NN.006887, NN.006888, 9
[5] Dược lý học / Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y khoa Hà Nội. - Hà Nội : Y học, 2001 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 615.7/ B450</i>	NN.000493
[6] Veterinary pharmacology and therapeutics / Edited by H. Richard Adams. - Ames : Iowa State University Press, 2001 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ V586</i>	MON.051363
[7] Plumb's veterinary drug handbook / Donald C. Plumb. - Ames, Iowa, Stockholm, Wis. : Distributed by Blackwell Pub., PharmaVet, 2008, 2008 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 636.089/ P734</i>	NN.013480

12. Hướng dẫn sinh viên tự học (15 tiết):

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-10	Tất cả các chương lý thuyết từ chương 1 đến chương 10	30		Trước từng buổi học, nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], nội dung

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				có liên quan từng chủ đề sắp học + Mở rộng kiến thức qua thông tin tạp chí và internet nội dung có liên quan chủ đề sắp học + Làm việc nhóm
11-15	Tất cả các bài thực hành từ bài 1 đến bài 10		30	Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập

Cần Thơ, ngày 29 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN



TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Lê Văn Vàng

PGS.TS. Trần Ngọc Bích